

Bản án số: 546/2020/DS-PT

Ngày: 19/6/2020

V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thủy Tiên

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tuấn

Bà Trần Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/DSPT ngày 13/02/2020 về tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Do bản án sơ thẩm số 1250/2019/DS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2532/2020/QĐ-PT ngày 21 tháng 5 năm 2020 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đinh Thị H, sinh năm 1963
Địa chỉ: phường L, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966
Địa chỉ: Phường E, Quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Người kháng cáo: Nguyên đơn – Bà Đinh Thị H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn Bà Đinh Thị H trình bày:

Theo bản án dân sự số 30/DSST ngày 04/5/1995 của Tòa án nhân dân Quận 1 thì bà là người được thi hành án. Tuy nhiên, suốt 10 năm qua bà phải

thường xuyên đến Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh để yêu cầu giải quyết việc thi hành án nhưng chưa được ông Nguyễn Văn L là Cục trưởng Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết dứt điểm. Bà đã làm đơn khiếu nại đến Tổng cục Thi hành án dân sự, ngày 04/10/2010 bà nhận được phiếu chuyển số 2838/THA của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà, theo đó Tổng cục chuyển đơn của bà đến Chi cục thi hành án dân sự Quận 1 để yêu cầu xem xét xử lý theo quy định của pháp luật. Ngày 25/4/2011, Chi cục thi hành án Dân sự Quận 1 có đơn trả lời số 723/THA ngày 25/4/2011 với nội dung việc giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền Cục trưởng Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết khiếu nại, bà luôn yêu cầu ông Nguyễn Văn L là Cục trưởng cục thi hành án dân sự xác định hành vi của Chi cục thi hành án Quận 1 là trái pháp luật. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn L lảng tránh trách nhiệm, trả lời những nội dung không đúng nên bà không đồng ý với nội dung giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 11/01/2013, bà tiếp tục đến trụ sở Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tại số 200C Võ Văn Tần, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh gặp ông L để yêu cầu phải giải quyết khiếu nại đúng các nội dung mà bà đã khiếu nại trong đơn, bà không đồng ý với cách mà Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đã giải quyết khiếu nại với bà. Bất ngờ, Công an Phường 5, Quận 3 xuất hiện và yêu cầu bà về Công an Phường 5, Quận 3 làm việc. Khi Công an Phường 5 đến làm việc, ông Nguyễn Văn L vu khống với Công an Phường 5 là bà không được Cục thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh mời đến làm việc nhưng vẫn cố tình đến, bảo vệ không cho vào bà vẫn vào trụ sở cơ quan gây gổ to tiếng làm mất trật tự tại cơ quan. Việc ông Nguyễn Văn L báo Công an Phường 5, Quận 3 để Công an Phường 5 đưa bà về trụ sở công an phường làm việc là đã xúc phạm danh dự nhân phẩm bà. Vậy bà khởi kiện ông Nguyễn Văn L với các yêu cầu sau:

1/ Buộc ông L phải bồi thường thiệt hại danh dự và nhân phẩm cho bà số tiền 42.000.000 đồng tương đương 12 tháng lương (mức lương 3.500.000 đồng/tháng).

2/ Buộc ông L bồi thường cho bà tiền mất thu nhập thực tế do bà phải đi khiếu nại, khởi kiện việc bị xúc phạm danh dự nhân phẩm là 80.000.000 đồng (*tiền bị mất thu nhập do không đi làm từ ngày 11/01/2013 đến ngày 11/01/2017*).

3/ Buộc ông L phải xin lỗi bà công khai bà tại Tòa vì đã xúc phạm danh dự nhân phẩm của bà.

Tại bản tự khai bị đơn ông Nguyễn Văn L trình bày:

Từ tháng 01/2009 đến tháng 02/2016 ông L giữ chức vụ là Cục trưởng Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian làm việc, ông có

tiếp nhận đơn khiếu nại của bà Đinh Thị H khiếu nại về việc tổ chức thi hành án của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi tiếp nhận đơn khiếu nại với tư cách là Cục trưởng cục thi hành án ông đã tiến hành giải quyết khiếu nại của bà H theo đúng qui định của pháp luật. Mặc dù đã được ông giải quyết khiếu nại, nhưng ngày 11/01/2013 bà Đinh Thị H lại tiếp tục tới trụ sở Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh địa chỉ số 200C Võ Văn Tần, Phường 5, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh tiếp tục yêu cầu giải quyết các đơn khiếu nại của bà. Bà H tới làm việc không có giấy mời và cũng không phải theo lịch tiếp công dân của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến, bà H to tiếng, gây ồn ào, mất trật tự tại trụ sở làm việc ảnh hưởng đến những người đang làm việc tại trụ sở và làm mất trật tự văn minh nơi công sở. Vì vậy, ông có thông báo cho Công an Phường 5, Quận 3 việc bà H to tiếng gây mất trật tự tại trụ sở Cục thi hành án dân sự và yêu cầu Công an phường 5 đến giải quyết. Sau đó Công an Phường 5, Quận 3 đến giải quyết và mời bà H về làm việc tại trụ sở công an phường. Việc ông thông báo và yêu cầu Công an Phường 5, Quận 3 đến giải quyết là làm đúng theo đúng quy định của pháp luật, đồng thời ông không hề có bất kỳ hành vi vu khống hay xúc phạm danh dự nhân phẩm nào đối với bà H.

Vì vậy, đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị H ông không chấp nhận. Đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 1250/2019/DS-ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm d khoản 1 Điều 40, khoản 1 ; khoản 4 Điều 91, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 3 Điều 11, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1.1 Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn ông Nguyễn Văn L phải bồi thường thiệt hại số tiền 42.000.000 đồng.

1.2 Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn ông Nguyễn Văn L phải bồi thường cho nguyên đơn số tiền bị mất thu nhập là 80.000.000 đồng.

1.3 Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải công khai xin lỗi.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 21/11/2019, nguyên đơn bà Đinh Thị H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên Tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà Đinh Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật.

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà H còn trong hạn luật định và hợp lệ nên chấp nhận.

Về nội dung: Nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Theo bà H trình bày thì việc khiếu nại của bà đã được ông L là Cục trưởng Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết nhưng cho rằng việc giải quyết không đúng nên ngày 11/01/2013 bà đến Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh với mục đích để yêu cầu ông L giải quyết đúng các nội dung khiếu nại. Bà H tự đến, không có giấy mời, giấy triệu tập hoặc lịch tiếp công dân của Cục trưởng Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo biên bản vụ việc ngày 11/01/2013 của Công an phường 5, quận 3 ghi nhận bà H tự ý vào phòng ông L - Cục trưởng Cục thi hành án dân sự mà không được sự đồng ý của ông , ông L có mời bà ra nhưng bà H không ra và yêu cầu giải quyết khiếu nại.

Theo Công văn trả lời xác minh số 05/TLCV-CAP ngày 01/3/2016 của Công an Phường 5, Quận 3 khi nhận được thông tin có người gây mất trật tự nên tổ tuần tra đến hiện trường giải quyết, khi đến Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thì thấy bà H đang lớn tiếng gây mất trật tự nơi công sở nên đã mời bà H về Công an phường 5, quận 3 làm việc.

Nhận thấy, việc bà H đến Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đã có hành vi to tiếng, gây mất trật tự nơi công sở nên ông L – Cục trưởng Cục thi hành án dân sự đã mời Công an phường 5 quận 3 đến để giải quyết là đúng pháp luật. Ngoài ra, bà H cũng không có các chứng cứ để chứng minh cho việc ông L đã dùng những lời lẽ xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm và gây thiệt hại cho bà.

Do ông L không có hành vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm nên không có cơ sở xác định thiệt hại trách nhiệm bồi thường. Tòa cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên cấp phúc thẩm cần giữ nguyên.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bản án sơ thẩm tuyên bà H được miễn án phí theo quy định pháp luật. Tuy nhiên lại không tuyên hoàn trả lại tiền tạm ứng án

phí là 300.000 đồng cho bà H theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AC/2014/0003914 ngày 16/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3 là thiếu sót, cấp phúc thẩm cần sửa và bổ sung cho phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn bà Đinh Thị H không đồng ý với nội dung bản án sơ thẩm nên đã có đơn xin kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của bà H làm trong hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận.

[2] Do bị đơn ông Nguyễn Văn L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào Điều 228; Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt ông L.

[3] Xét nội dung yêu cầu kháng cáo của bà H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Yêu cầu tranh chấp về bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm là trường hợp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Nguyên tắc chung của trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng chỉ phát sinh khi có các yếu tố sau:

- Phải có thiệt hại xảy ra;
- Phải có hành vi trái pháp luật;
- Phải có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi trái pháp luật. Thiệt hại xảy ra phải là kết quả tất yếu của hành vi trái pháp luật và ngược lại hành vi trái pháp luật là nguyên nhân gây ra thiệt hại.
- Phải có lỗi cố ý hoặc lỗi vô ý của người gây thiệt hại.

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, biên bản vụ việc ngày 11/01/2013, Công văn trả lời xác minh số 05/TLCV-CAP ngày 01/3/2016 của Công an phường 5, quận 3 và lời trình bày của bà H tại phiên Tòa thì việc bà H đến trụ sở Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 11/01/2013 để yêu cầu ông Nguyễn Văn L - Cục trưởng Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết khiếu nại mặc dù trước đó đơn của bà H đã được ông L giải quyết. Việc bà H đến Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh là do bà H tự đến, bà không có giấy mời, giấy triệu tập hoặc lịch tiếp công dân của Lãnh đạo Cục thi hành án dân sự vào ngày này.

Tại đây, do bà H có hành vi to tiếng, cãi vã gây mất trật tự nơi công sở nên ông L – Cục trưởng Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh gọi điện thông báo cho Công an phường 5, quận 3 đến để giải quyết theo thẩm quyền.

Bà H cho rằng việc ông L gọi điện báo cho Công an phường 5, quận 3 khi bà H đến làm việc tại Cục thi hành án dân sự là xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của bà nên bà yêu cầu bồi thường và buộc ông L phải công khai xin lỗi.

Xét, việc ông L thông báo cho Công an phường 5 quận 3 đến Cục thi hành án dân sự để mời bà H về phường làm việc là nhằm tránh gây ảnh hưởng đến mọi người xung quanh nơi làm việc và giữ gìn trật tự an ninh nơi công sở, hành vi này không phải do lỗi của ông L gây ra và cũng không phải là hành vi trái pháp luật, không có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi trái pháp luật. Ngoài ra, bà H còn cho rằng ông L đã dùng những lời lẽ vu khống làm xúc phạm đến bà nhưng bà H không xuất trình được các chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ.

Do đó, yêu cầu của bà H về việc buộc ông L phải bồi thường số tiền thiệt hại danh dự nhân phẩm là 42.000.000 đồng và số tiền do mất thu nhập thực tế là 80.000.000 đồng không có cơ sở để chấp nhận.

Do ông L không có lỗi trong vụ việc xảy ra vào ngày 11/01/2013 nên việc bà H buộc ông L phải công khai xin lỗi là không được chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bà H được miễn nộp tiền án phí theo quy định pháp luật nhưng cấp sơ thẩm có thiếu sót không tuyên hoàn trả lại số tiền này cho bà H nên cấp phúc thẩm sẽ điều chỉnh lại cho chính xác về việc hoàn trả lại cho bà Đinh Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AC/2014/0003914 ngày 16/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Đinh Thị H được miễn nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 228; Điều 296; khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 584 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Đinh Thị H.

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 1250/2019/DS-ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị H về việc buộc bị đơn ông Nguyễn Văn L phải bồi thường thiệt hại số tiền 42.000.000 đồng và bồi thường số tiền bị mất thu nhập là 80.000.000 đồng.

2.2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải công khai xin lỗi.

3. Về án phí:

Bà Đinh Thị H được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AC/2014/0003914 ngày 16/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- TAND Quận 3, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 3, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Thủy Tiên